

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 1996

PHÁP LỆNH

Về giám sát và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hướng dẫn và kiểm tra của Chính phủ đối với Hội đồng nhân dân

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 112 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 8 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi);

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8 về công tác xây dựng pháp luật từ nay đến hết nhiệm kỳ Quốc hội khoá IX;

Pháp lệnh này quy định về việc Ủy ban thường vụ Quốc hội giám sát, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân và việc Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân thực hiện và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Ủy ban thường vụ Quốc hội giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân nhằm bảo đảm để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương.

Điều 2

Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân, hướng dẫn hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 3

Chính phủ hướng dẫn Hội đồng nhân dân thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 4

Chính phủ kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện Hiến pháp, Luật và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên để bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương và phát huy quyền chủ động, sáng tạo của địa phương.

Điều 5

Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ phối hợp trong hoạt động giám sát, hướng dẫn, kiểm tra đối với Hội đồng nhân dân.

Ủy ban thường vụ Quốc hội dựa vào sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Chính phủ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc kiểm tra Hội đồng nhân dân thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 6

Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật và chịu sự giám sát, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội và hướng dẫn, kiểm tra của Chính phủ theo quy định tại Pháp lệnh này.

Chương II

GIÁM SÁT VÀ HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 7

Ủy ban thường vụ Quốc hội giám sát các kỳ họp Hội đồng nhân dân, giám sát việc ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 8

Ủy ban thường vụ Quốc hội giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân bằng các hình thức sau đây:

- 1- Xem xét các nghị quyết và các báo cáo của Hội đồng nhân dân;
- 2- Tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân;
- 3- Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp báo cáo về những vấn đề mà Ủy ban thường vụ Quốc hội, quan tâm;
- 4- Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 9

Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Hội đồng dân tộc và của Ủy ban của Quốc hội, thực hiện các nhiệm vụ giám sát khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội giao.

Điều 10

Ủy ban thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội hoặc đại biểu Quốc hội xem xét, quyết định bãi bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi đối với nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 11

Ủy ban thường vụ Quốc hội ra nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp hoạt động của Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

Ủy ban thường vụ Quốc hội tham khảo ý kiến của Chính phủ trong việc phê chuẩn nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc giải tán Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 12

Trong trường hợp Hội đồng nhân dân ở một địa phương bị giải tán, Ủy ban thường vụ Quốc hội ấn định và công bố ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mới ở địa phương đó; Thủ tướng Chính phủ chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời cấp dưới; các Ủy ban nhân dân lâm thời đảm nhiệm công tác cho đến khi Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mới được bầu ra.

Mục 2

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 13

Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Điều 14

Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn Hội đồng nhân dân trong các hoạt động sau đây:

- 1- Giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- 2- Tham gia ý kiến xây dựng các dự án luật, pháp lệnh;
- 3- Tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 15

Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- 1- Phối hợp với Ủy ban nhân dân chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân;
- 2- Kiểm tra Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân;
- 3- Điều hoà, phối hợp hoạt động của các ban của Hội đồng nhân dân;